

01/04/2024

# Xu hướng tăng duy trì nhưng ưu tiên phòng thủ – DHT

YSflex



Tải  
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng  
[ysflex.yuanta.com.vn](https://ysflex.yuanta.com.vn)

2024

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến  
thị trường hàng hóa  
và TTCK thế giới



# Giá thép thu hẹp đà giảm sau khi ghi nhận mức thấp nhất kể từ 01/2020

- Giá thép kỳ hạn giảm xuống mức thấp nhất 4 năm ở mức 3.364 CNY/tấn vào ngày thứ Năm trước khi thu hẹp đà giảm vào thứ Sáu trong bối cảnh triển vọng ngày càng bi quan về nhu cầu của Trung Quốc. Dữ liệu ngành cho thấy các nhà sản xuất thép tiếp tục nhập quặng sắt đầu vào theo lịch giao hàng, nhưng sản lượng kim loại đạt tổng cộng 2.21 triệu tấn trong ba tuần qua, thấp hơn mức trung bình mùa cao điểm trong bối cảnh thiếu đầu thầu thép. Ngoài ra, các ước tính trước đó cho thấy sản lượng gang, đã giảm gần 7% trong năm nay. Diễn biến này diễn ra khi sức mua của người tiêu dùng yếu làm giảm niềm tin vào sự phục hồi đáng kể của thị trường bất động sản Trung Quốc, làm mất đi nhu cầu về đầu vào xây dựng mới bất chấp những nỗ lực của chính quyền nhằm thúc đẩy nhu cầu nhà ở.
- Đồ thị giá thép đóng cửa tăng 1.69% trong phiên giao dịch ngày 29/03/2024 phục hồi sau phiên giảm mạnh. Khả năng giá thép sẽ tiếp tục xu đi ngang quanh vùng vùng 3,461 và kiểm định vùng hỗ trợ này. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM.

Steel Rebar



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá thép  
Nguồn: Tradingeconomics



# Chứng khoán Trung Quốc phục hồi phiên thứ 2 liên tiếp

- Shanghai Composite tăng 1.01%, đóng cửa ở mức 3,041 trong khi Shanghai Component tăng 0.62% lên 9,401 vào thứ Sáu, trong bối cảnh hy vọng rằng chính quyền Trung Quốc sẽ tăng cường hỗ trợ chính sách để thúc đẩy tăng trưởng. Nhà lập pháp Trung Quốc Zhao Leji cho biết nước này sẽ mở cửa nền kinh tế hơn nữa cho các nhà đầu tư nước ngoài, trong khi Chủ tịch Tập Cận Bình được cho là đã nói với các cơ quan quản lý tài chính của Trung Quốc rằng bộ công cụ chính sách tiền tệ phải bao gồm một phương tiện để bơm thanh khoản vào nền kinh tế. Tâm lý cũng được cải thiện nhờ thông tin nhà đầu tư nhà nước Central Huijin đã mua cổ phần của các quỹ bluechip để hỗ trợ thị trường.
- Đồ thị giá của chỉ số Shanghai Composite đóng cửa tăng 30.5 điểm trong ngày giao dịch 29/03/2024 tiếp tục phục hồi sau đợt điều chỉnh. Khả năng Shanghai Composite sẽ tiếp tục xu hướng hồi phục và kiểm định lại vùng kháng cự quanh 3,081 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của hai chỉ số vẫn duy trì ở mức GIẢM.



Diễn biến chỉ số Shanghai Composite  
Nguồn: Tradingview

2024

# Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	28/03	-	-	0.83%
DB FTSE	27/03	-	-	-0.96%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	28/03	-	-	-0.52%
Kim Kindex VN30	28/03	-	-	-1.11%
Premia MSCI	27/03	-	-	-1.83%
Fubon FTSE	29/03	(3,000)	(30)	-0.62%
E1VFN30	28/03	(1,700)	(38)	-0.21%
FUEVFN30	28/03	(600)	(19)	-0.51%
FUESSVFL	28/03	100	2	-0.74%

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

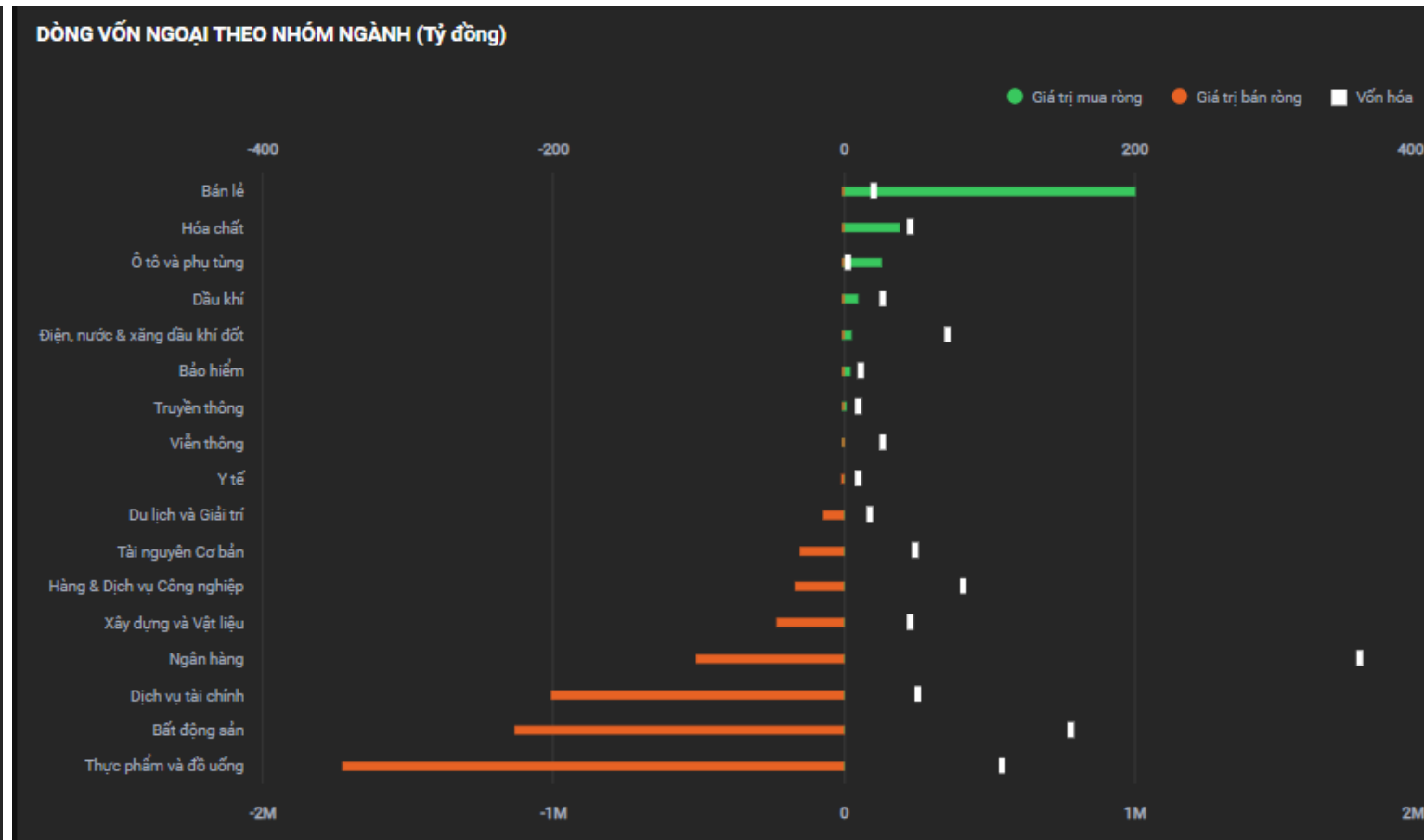
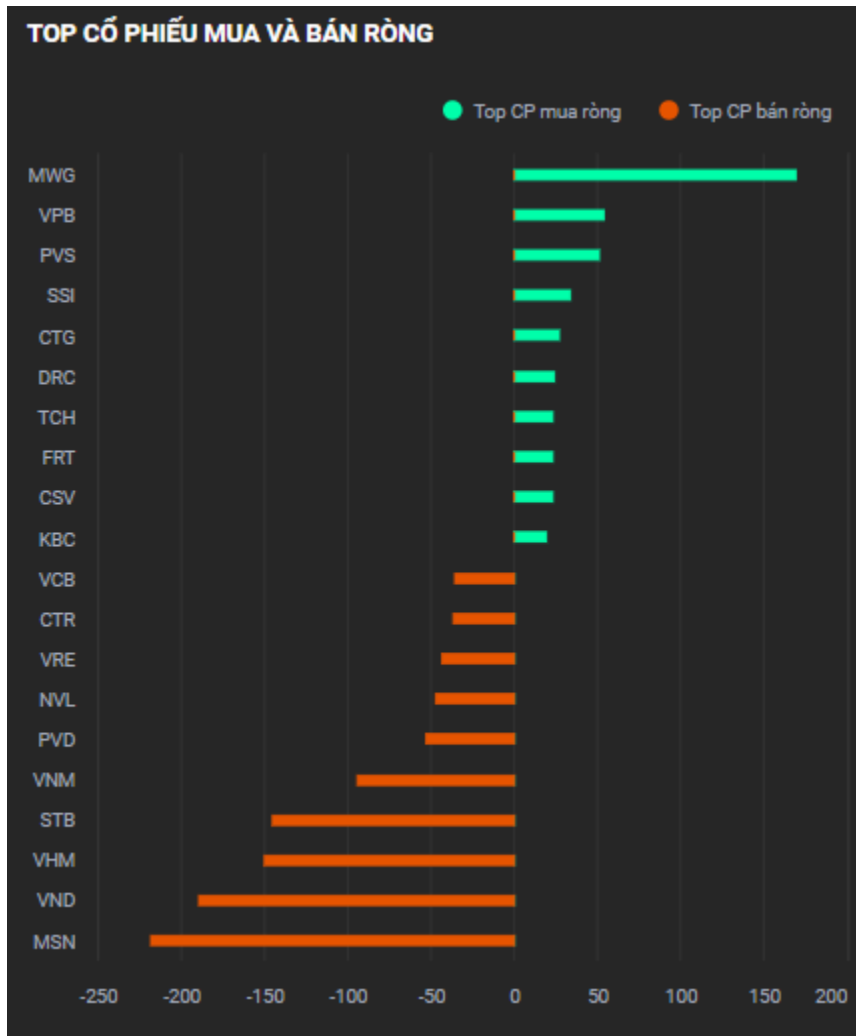
Nhận định diễn biến  
thị trường Việt Nam



# Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	29/03/2024	Tuần 25-29/03	Tháng 03/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(713)	(4,563)	(11,277)	(11,550)	(11,550)	(11,550)
Tự doanh	75	(483)	974	341	341	341
Cá nhân	1,314	6,568	11,145	16,302	16,302	16,302

# Khối ngoại bán ròng 713 tỷ, nhóm Thực phẩm và đồ uống bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar



# Tự doanh mua ròng 75 tỷ

## Top mua ròng

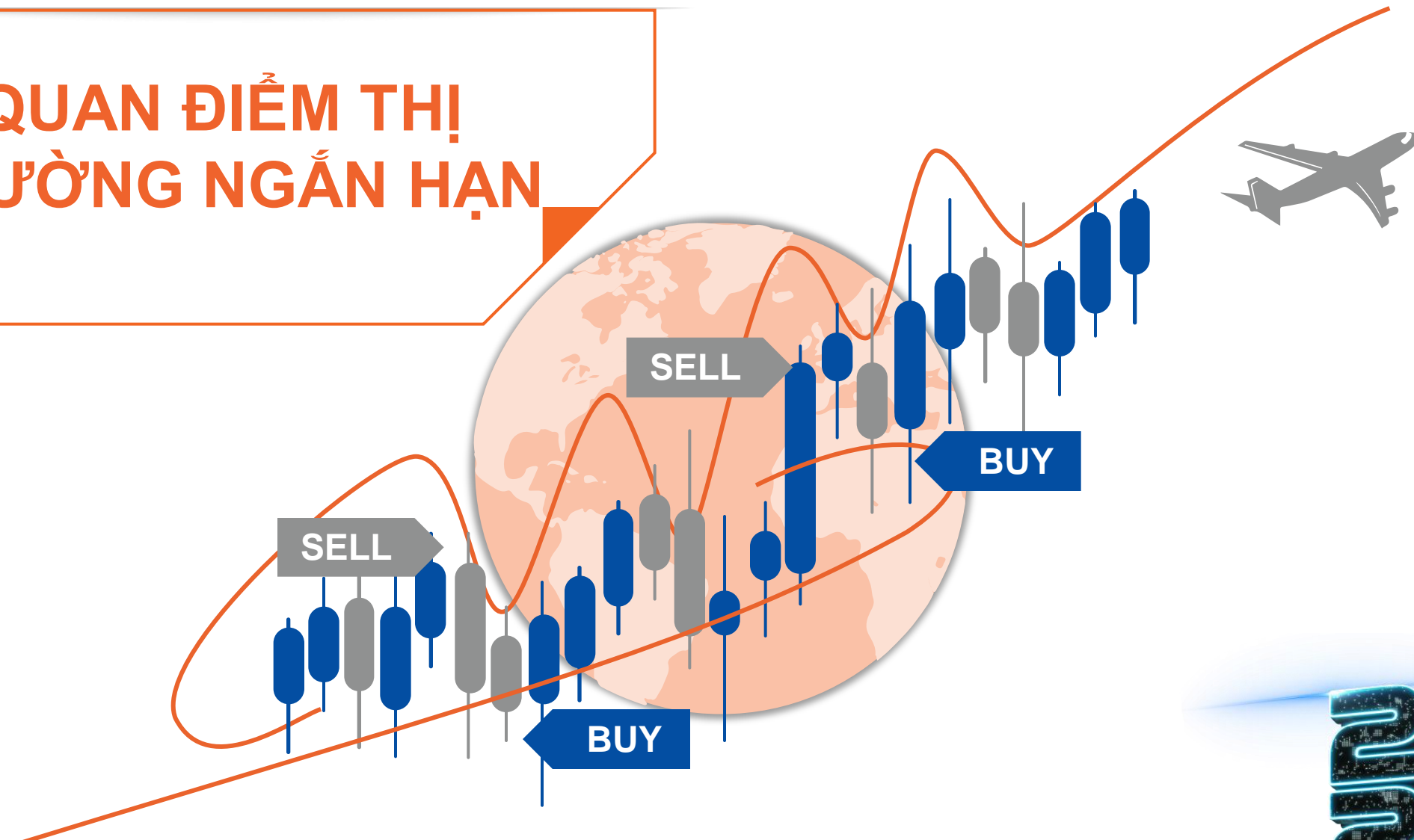
Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
VPB	220.69
TSJ	31.50
E1VFN30	21.58
FPT	18.46
FUESSVFL	14.61

## Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
GKM	29.43
MWG	25.90
KBC	25.67
GEX	24.02
NLG	15.84



# QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



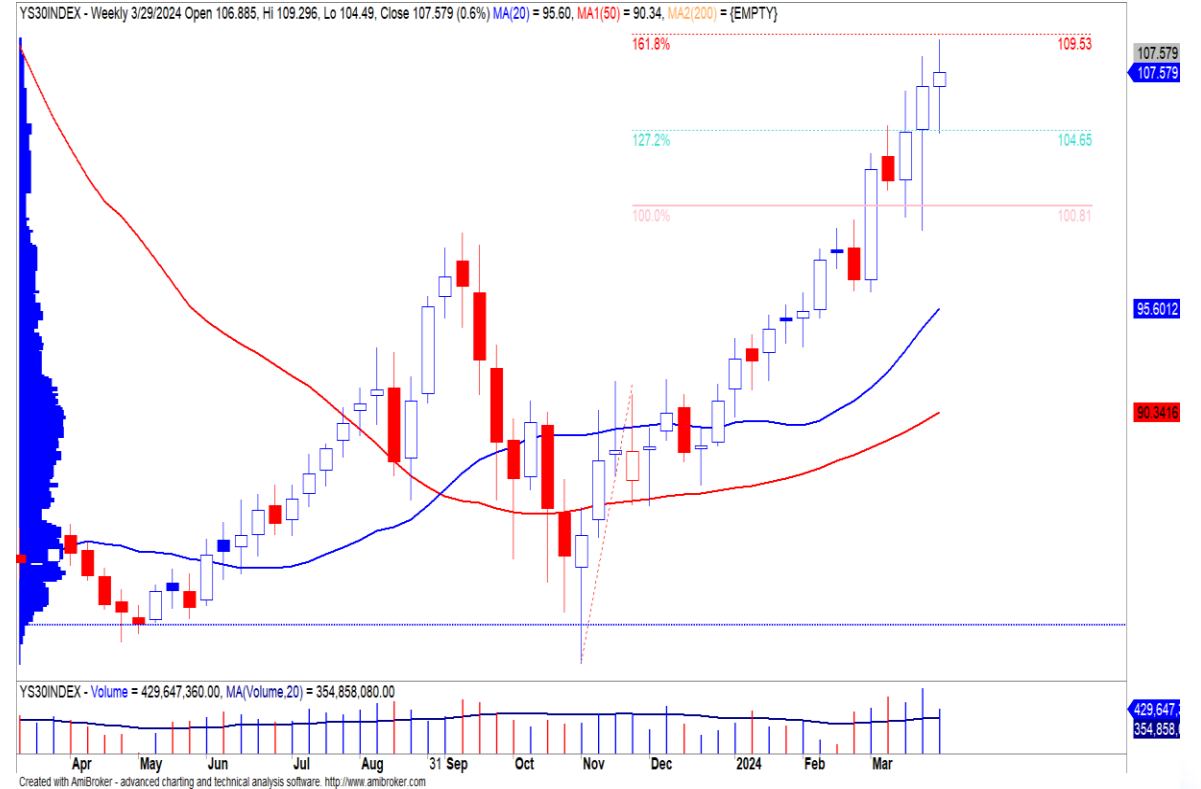
# Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh vào đầu phiên về vùng 1,278 điểm và quay trở lại xu hướng tăng vào cuối phiên trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường cũng có thể nhanh chóng kết thúc nhịp điều chỉnh ngắn hạn, thanh khoản suy yếu ở những phiên điều chỉnh cho thấy các nhà đầu tư chưa có dấu hiệu thoát khỏi thị trường và chủ yếu vẫn vị thế nắm giữ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và hạn chế mua mới ở nhịp tăng trong những phiên tới.
- Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng nhẹ 0.17% so với tuần giao dịch trước. Đồng thời, xu hướng tăng vẫn đang rõ ràng trong trung hạn và vùng kháng cự mạnh trong trung hạn là 1,330 điểm của chỉ số VN-Index. Do đó, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư trung hạn có thể duy trì vị thế mua và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

# Chỉ số YS30 – Đồ thị giá tiến sát mức kháng cự 109.5 điểm



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 107.58 điểm (-0.6%) với khối lượng giao dịch giảm gần 10% so với phiên trước đó cho thấy đây chỉ là nhịp điều chỉnh kỹ thuật. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn cũng có dấu hiệu tăng, nhưng xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức **TĂNG**. Tuy nhiên, đồ thị giá tiến sát mức kháng cự 109.5 điểm cho nên chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư chỉ nên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao ở mức hiện tại và hạn chế mua vào trong những phiên giao dịch tới.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN



[www.yuanta.com.vn](http://www.yuanta.com.vn)

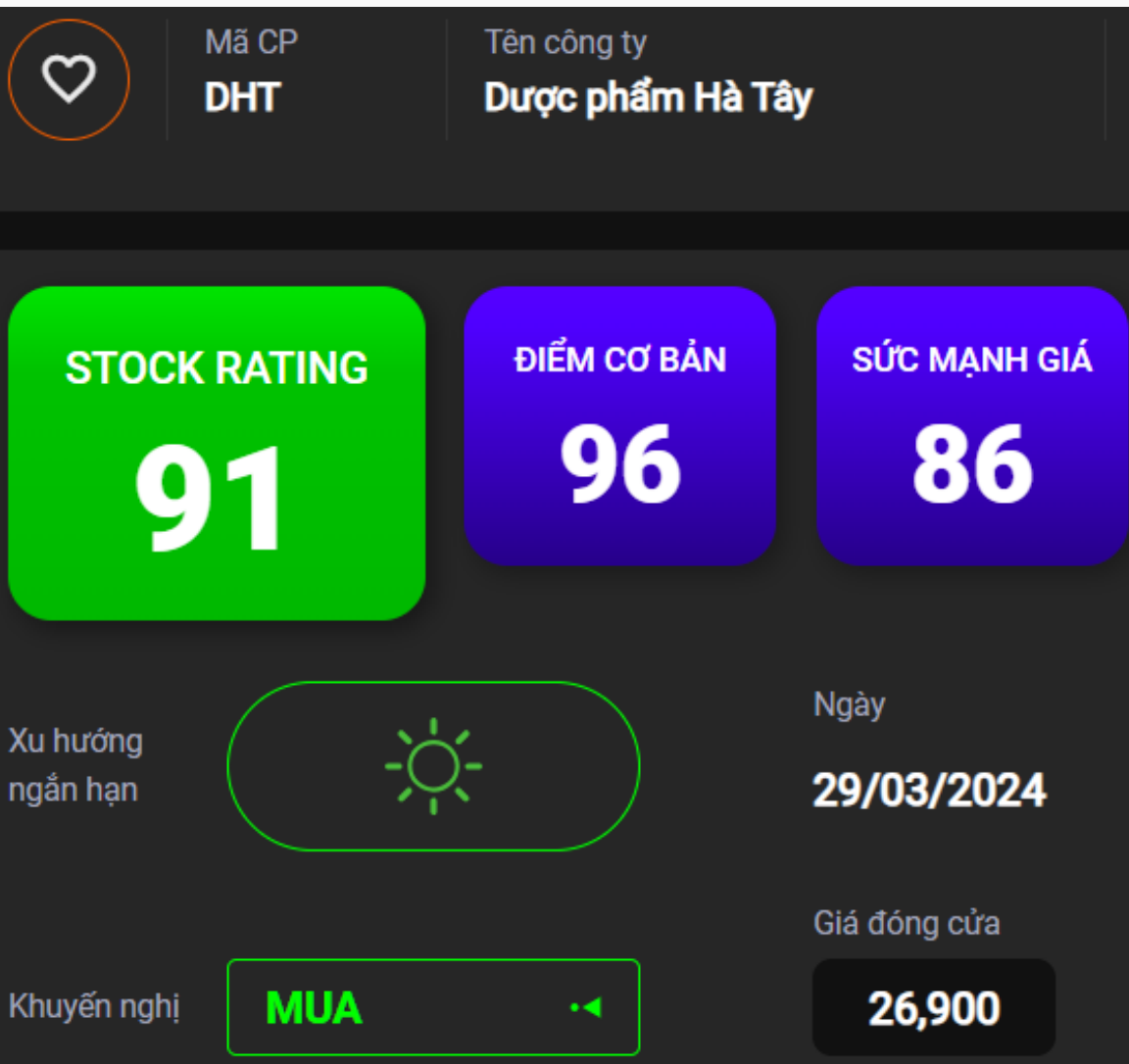
**Khuyến nghị ngắn  
hạn cổ phiếu**

**DHT**





## DHT – Động lực tăng trưởng từ nhà máy mới



Kháng cự ngắn hạn 29.50

Hỗ trợ ngắn hạn 25.00

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 31.35

Hỗ trợ trung hạn 24.00

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

# DHT – Động lực tăng trưởng từ nhà máy mới



- DHT ghi nhận doanh thu Q4/2023 đạt 475 tỷ, -11% YoY, LNST đạt 17 tỷ, -54% YoY. Lũy kế cả năm 2024, DHT đạt doanh thu 2,001 tỷ đồng, +9% YoY, LNST đạt 89 tỷ đồng, -10% YoY.
- Doanh thu Q4 suy giảm nhẹ do nhu cầu thuốc kháng sinh giảm. Lợi nhuận giảm mạnh hơn do biên lợi nhuận gộp thu hẹp xuống 10.1% (cùng kỳ 11.0%) và doanh thu tài chính giảm 35%, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 15% và 98% YoY do cạnh tranh trong ngành tăng. Điểm tích cực là chi phí lãi vay giảm mạnh 39% YoY.
- Động lực tăng trưởng của DHT sẽ đến từ dự án nhà máy mới Hataphar theo tiêu chuẩn Japan – GMP tại khu công nghệ cao Hòa Lạc (Hà Nội), vốn bị chậm tiến độ do gặp khó khăn trong khâu thủ tục nhiều năm đã được triển khai trong 2023, hiện dự án đã gần hoàn thành và đang trong quá trình chạy thử nghiệm, dự kiến sản xuất thương mại từ 2026 với công suất tối đa 2 tỷ viên/năm. Theo DHT, đến năm 2030, nhà máy Hataphar sẽ là đơn vị đầu tiên sản xuất biệt dược gốc ở Việt Nam.
- Bên cạnh đó, DHT có cơ cấu tài chính lành mạnh và lịch sử chi trả cổ tức tiền mặt thường xuyên, đều đặn ở mức 20%/năm, tương đương tỷ suất cổ tức hiện tại khoảng 7.4%, khá tốt trong khi triển vọng tăng trưởng nhờ nhà máy mới.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, DHT đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 16.0x (tương ứng EPS TTM là 1,682 VNĐ). Mức Stock Rating của DHT ở mức 91 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của DHT đóng cửa tăng 2.3% và đồ thị giá vượt lên trên đường trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên các nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng và ưu tiên tích lũy ở các nhịp điều chỉnh, đồ thị giá có thể sẽ còn biến động quanh đường trung bình 20 phiên trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của DHT cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

# DHT – Động lực tăng trưởng từ nhà máy mới

Mã CP	DHT
Giá khuyến nghị	26.90
Giá hiện tại	26.90
Xu hướng ngắn hạn	<b>TĂNG</b>
Xu hướng trung hạn	<b>TĂNG</b>
Mức mục tiêu ngắn hạn	<b>34.14</b>
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	26.93%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	<b>25.21</b>
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	3.20
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	25
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	21.09%
Khuyến nghị ngắn hạn	<b>MUA</b>



Diễn biến giá cổ phiếu DHT. Nguồn: YSVN

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	138.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+105	77.50	133.99	78.45%	HẠN CHẾ MUA MỚI
TNG	22.20	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+78	19.90	21.33	11.56%	NẮM GIỮ
KDH	37.80	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+51	31.30	36.10	20.77%	NẮM GIỮ
SIP	94.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+49	69.00	88.58	36.23%	HẠN CHẾ MUA MỚI
FRT	156.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+46	106.30	146.54	46.75%	HẠN CHẾ MUA MỚI
VGC	58.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+43	53.30	55.62	9.57%	NẮM GIỮ
DHC	43.65	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+42	42.30	43.39	3.19%	NẮM GIỮ
FPT	116.50	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+41	99.90	112.00	16.62%	NẮM GIỮ
PVD	32.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+39	28.25	30.76	14.51%	NẮM GIỮ
GMD	79.70	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+28	72.00	76.43	10.69%	NẮM GIỮ
ELC	23.65	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+23	22.35	22.70	5.82%	HẠN CHẾ MUA MỚI
NLG	43.35	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+21	39.60	41.41	9.47%	NẮM GIỮ
VCI	53.80	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+20	46.85	50.25	14.83%	NẮM GIỮ
FCN	16.60	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+18	15.40	15.57	7.79%	NẮM GIỮ
PVT	28.65	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+17	27.40	27.60	4.56%	NẮM GIỮ
TV2	43.65	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+12	42.25	42.06	3.31%	NẮM GIỮ
PVS	39.20	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+11	37.90	36.78	3.43%	NẮM GIỮ
DIG	32.20	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+10	28.50	30.67	12.98%	NẮM GIỮ



# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DXG	19.85	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+9	19.00	18.98	4.47%	NẮM GIỮ
TCH	15.70	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+9	14.20	14.47	10.56%	NẮM GIỮ
NKG	25.65	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+8	25.20	24.60	1.79%	NẮM GIỮ
TCB	47.55	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+7	42.30	44.97	12.41%	NẮM GIỮ
MBB	25.40	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+6	24.75	24.10	2.63%	NẮM GIỮ
ACB	28.50	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+6	28.00	27.24	1.79%	NẮM GIỮ
GEX	24.90	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+6	23.45	23.42	6.18%	NẮM GIỮ
HSG	23.65	TĂNG	TĂNG	25/03/2024	T+5	23.25	22.82	1.72%	NẮM GIỮ
CSV	64.80	TĂNG	TĂNG	28/03/2024	T+2	60.90	58.47	6.40%	NẮM GIỮ
HCM	29.50	TĂNG	TĂNG	29/03/2024	T+1	30.05	28.10	-1.83%	NẮM GIỮ
DHT	26.90	TĂNG	TĂNG	01/04/2024	T+0	26.90	25.21	0.00%	MUA

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	138.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+105	77.50	133.99	78.45%	92.11	HẠN CHẾ MUA MỚI
FTS	62.20	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+102	39.15	58.76	58.88%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	20.55	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+102	14.60	19.38	40.75%	19.31	NẮM GIỮ
PAN	24.85	TĂNG	TĂNG	26/12/2023	T+69	20.00	23.38	24.25%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	37.80	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+51	31.30	36.10	20.77%	34.66	NẮM GIỮ
FRT	156.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+46	106.30	146.54	46.75%	127.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
PHR	63.90	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+44	49.90	60.66	28.06%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	32.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+43	27.00	30.45	20.00%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	58.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+43	53.30	55.62	9.57%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	43.65	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+42	42.30	43.39	3.19%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	39.95	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+40	42.00	39.18	-4.88%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	32.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+39	28.25	30.76	14.51%	32.67	NẮM GIỮ
VHC	78.40	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+38	65.60	73.81	19.51%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	13.05	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+30	10.80	12.22	20.83%	13.23	NẮM GIỮ
GMD	79.70	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+28	72.00	76.43	10.69%	84.13	NẮM GIỮ
NLG	43.35	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+21	39.60	41.41	9.47%	86.13	NẮM GIỮ
DGW	66.10	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+20	59.20	62.85	11.66%	69.34	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PNJ	98.90	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+20	95.70	95.94	3.34%	107.85	NẮM GIỮ
VCI	53.80	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+20	46.85	50.25	14.83%	55.80	NẮM GIỮ
KBC	34.95	TĂNG	TĂNG	05/03/2024	T+19	33.35	33.28	4.80%	39.25	NẮM GIỮ
PVT	28.65	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+17	27.40	27.60	4.56%	31.41	NẮM GIỮ
DCM	35.15	TĂNG	TĂNG	11/03/2024	T+15	35.90	33.89	-2.09%	42.85	NẮM GIỮ
DIG	32.20	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+10	28.50	30.67	12.98%	35.60	NẮM GIỮ
DXG	19.85	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+9	19.00	18.98	4.47%	21.89	NẮM GIỮ
PDR	31.85	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+9	29.10	30.37	9.45%	35.83	NẮM GIỮ
TCH	15.70	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+9	14.20	14.47	10.56%	16.27	NẮM GIỮ
VCG	25.50	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+9	25.20	24.70	1.19%	29.51	NẮM GIỮ
NKG	25.65	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+8	25.20	24.60	1.79%	31.90	NẮM GIỮ
LPB	17.55	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+7	17.00	16.39	3.24%	20.88	NẮM GIỮ
GEX	24.90	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+6	23.45	23.42	6.18%	26.03	NẮM GIỮ
VND	22.95	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+6	24.25	22.83	-5.36%	28.89	NẮM GIỮ
HSG	23.65	TĂNG	TĂNG	25/03/2024	T+5	23.25	22.82	1.72%	27.27	NẮM GIỮ
HHV	15.40	TĂNG	TĂNG	28/03/2024	T+2	15.70	15.11	-1.91%	17.65	NẮM GIỮ
HAG	13.05	TĂNG	GIẢM	29/03/2024	T+1	12.95	12.07	0.77%	15.25	NẮM GIỮ
HCM	29.50	TĂNG	TĂNG	29/03/2024	T+1	30.05	28.10	-1.83%	35.53	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	35.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+102	29.40	33.39	20.07%	32.74	NẮM GIỮ
GSP	12.05	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+84	11.75	11.93	2.55%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	46.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+66	40.50	43.06	15.80%	47.35	NẮM GIỮ
ELC	23.65	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+23	22.35	22.70	5.82%	26.17	HẠN CHẾ MUA MỚI
IJC	15.80	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+23	14.40	15.26	9.72%	16.85	NẮM GIỮ
AGR	22.30	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+20	18.10	20.81	23.20%	31.16	NẮM GIỮ
BSI	63.20	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+20	58.20	58.75	8.59%	32.16	HẠN CHẾ MUA MỚI
NBB	25.80	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+20	21.40	23.54	20.56%	33.16	NẮM GIỮ
FCN	16.60	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+18	15.40	15.57	7.79%	17.43	NẮM GIỮ
DHA	49.40	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+12	49.90	48.56	-1.00%	57.10	NẮM GIỮ
TV2	43.65	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+12	42.25	42.06	3.31%	47.87	NẮM GIỮ
APG	15.55	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+11	15.05	14.81	3.32%	18.00	NẮM GIỮ
DPG	46.40	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+10	41.75	43.82	11.14%	51.19	NẮM GIỮ
TNH	22.90	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+10	22.90	21.80	0.00%	25.90	NẮM GIỮ
HHS	9.38	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+9	8.85	8.75	5.99%	10.04	NẮM GIỮ
CCL	9.25	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+6	9.35	8.82	-1.07%	11.36	NẮM GIỮ
CSV	64.80	TĂNG	TĂNG	28/03/2024	T+2	60.90	58.47	6.40%	70.20	NẮM GIỮ

**Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân**

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.